

Số: 03/2022/QĐST-DS

Đông Triều, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 17/5/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Th, địa chỉ số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D, chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Tuấn A, phó Giám đốc Công ty xử lý nợ pháp lý (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; Người được ủy quyền lại: ông Đinh Công Đ là chuyên viên xử lý nợ, theo Văn bản ủy quyền số 3345/2021/UQ-LCC-KHCN ngày 24/11/2021 của Ngân hàng Việt Nam Th;

Bị đơn: chị Trần Thị Thúy H sinh năm 1985 và anh Lê Thanh L sinh năm 1992, cùng địa chỉ khu Đông T, phường Hồng P, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B sinh năm 1959, địa chỉ tổ 6, khu 2, phường Đông T, thị xã Đông T, tỉnh Quảng N.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

A/ Chấm dứt hợp đồng tín dụng số LN1802080519486 ngày 26/02/2018 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20171229-0004667 ngày 22/12/2017.

B/ Về số tiền còn nợ và phương án trả nợ cụ thể:

1. Tại Hợp đồng tín dụng số LN1802080519486 ngày 26/02/2018.

1.1/ Về số tiền còn nợ: tính đến ngày 17/5/2022, chị Trần Thị Thúy H và anh Lê Thanh L còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Th số tiền 169.638.820^d (một trăm sáu chín triệu, sáu trăm ba tám nghìn, tám trăm hai mươi đồng) trong đó nợ tiền gốc 133.698.576^d (một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm bảy sáu đồng), nợ lãi 35.169.499^d (ba năm triệu, một trăm sáu chín nghìn, bốn trăm chín chín đồng), nợ lãi phạt 770.745^d (bảy trăm bảy mươi nghìn bảy trăm bốn lăm đồng).

1.2/ Về phương án trả nợ:

Kể từ ngày 18/5/2022 đến hết ngày 30/6/2022 chị H, anh L phải trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Th toàn bộ số tiền 169.638.820^d (một trăm sáu chín triệu, sáu trăm ba tám nghìn, tám trăm hai mươi đồng) trong đó nợ tiền gốc 133.698.576^d (một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn năm trăm bảy sáu đồng), nợ lãi 35.169.499^d (ba năm triệu, một trăm sáu chín nghìn, bốn trăm chín chín đồng), nợ lãi phạt 770.745^d (bảy trăm bảy mươi nghìn bảy trăm bốn lăm đồng).

Kể từ ngày 18/5/2022 trở đi, chị H, anh L phải tiếp tục trả lãi Ngân hàng TMCP Việt Nam Th đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số: LN1802080519486 ngày 26/02/2018 cho đến khi chị H và anh L trả hết nợ.

1.3/ Trường hợp chị H và anh L không trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th, Ngân hàng TMCP Việt Nam Th có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm những tài sản sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thửa đất khu 2, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG328162, sổ vào sổ cấp GCN CH02511 do UBND thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/4/2017 cho bà Đỗ Thị B.

1.4/ Nếu tài sản bảo đảm cho khoản vay khi phát mại vẫn không đủ để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th theo hợp đồng tín dụng LN1802080519486 ngày 26/02/2018 thì chị Trần Thị Thúy Hải và anh Lê Thanh L có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả xong nợ theo đúng hợp đồng đã ký.

2/ Tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân vay kinh

doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20171229-0004667 ngày 22/12/2017.

2.1/ Về số tiền còn nợ: Tính đến ngày 17/5/2022, chị Trần Thị Thúy H còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Th tổng số tiền là 222.663.039^d (hai trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm ba chín đồng), trong đó: tiền gốc 48.583.976^d (bốn mươi tám triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm bảy sáu đồng), lãi quá hạn 124.292.865^d (một trăm hai bốn triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm sáu lăm đồng), phạt chậm trả lãi 49.786.198^d (bốn mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm chín tám đồng).

2.2/ Về phương án trả nợ:

Kể từ ngày 18/5/2022 đến hết ngày 30/6/2022 chị Trần Thị Thúy H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th toàn bộ số tiền 222.663.039^d, trong đó: tiền gốc 48.583.976^d (bốn mươi tám triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm bảy sáu đồng), lãi quá hạn 124.292.865^d (một trăm hai bốn triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm sáu lăm đồng), phạt chậm trả lãi 49.786.198^d (bốn mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm chín tám đồng).

Kể từ ngày 18/5/2022 trở đi, chị H phải tiếp tục trả lãi Ngân hàng TMCP Việt Nam Th đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20171229-0004667 ngày 22/12/2017 cho đến khi chị H trả hết nợ.

3. Về án phí:

3.1/ Đối với hợp đồng tín dụng số LN1802080519486 ngày 26/02/2018.

Chị Trần Thị Thúy H và anh Lê Thanh L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.240.971^d (bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, chín trăm bảy một đồng).

3.2/ Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20171229-0004667 ngày 22/12/2017.

Chị Trần Thị Thúy H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.566.576^d (năm triệu, năm trăm sáu sáu nghìn, năm trăm bảy sáu đồng).

3.3/ Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Th số tiền 9.651.000^d (chín triệu, sáu trăm năm một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009231, ngày 07/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Đông Triều;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường